

Số: 1129/TM-TTYT  
V/v yêu cầu báo giá hoá chất, vật tư xét  
nghiệm

Tân Kỳ, ngày 08 tháng 11 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm tháng 11 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ.  
Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thái Thị Thanh Lâm (khoa Dược – Trang thiết bị, Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ) SĐT: 0362650968, email: dauthauttytk@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá bản cứng tại địa chỉ: Khoa Dược – Trang thiết bị, Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ, Khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 18 tháng 11 năm 2024.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá: Tại *phụ lục 1* đính kèm công văn này.  
Lưu ý: Nhà sản xuất/Nhà cung cấp thực hiện báo giá theo mẫu tại *phụ lục 2* đính kèm công văn này.
- Địa điểm cung cấp: Giao hàng trực tiếp về kho Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ, Khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.
- Thời gian giao hàng dự kiến:

Sau khi ký hợp đồng, thời gian giao hàng trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị đặt hàng.

4. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Bên chào giá đồng ý cho Trung tâm được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Bản báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Trung tâm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm. Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Website Trung tâm;
- Lưu VT,KD.

**GIÁM ĐỐC**



Thái Hải Đăng

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ TẠI TRUNG TÂM Y**

**TẾ HUYỆN TÂN KỲ**

Thư mời chào giá số /TM-TTYT ngày 08/11/2024 của TTYT huyện Tân Kỳ)

TT	Tên hàng hóa mời báo giá	Đặc tính kỹ thuật mặt hàng mời báo giá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khẩu trang tiết trùng	Cấu tạo khẩu trang gồm: 3 lớp Vải không dệt – Lớp lọc Meltblown - Vải không dệt, có dây thun móc tai và nẹp mũi nhựa hoặc kim loại: Lớp ngoài: lớp vải không dệt không hút nước, chất liệu 100% PP. Lớp giữa: Lớp giấy vi lọc, giấy lọc khuẩn chuyên dụng, độ lọc (BFE ≥ 98%; PFE ≥ 98%; Delta P < 5 mmH <sub>2</sub> O/cm <sup>2</sup> ) Lớp trong cùng: Lớp vải không dệt không hút nước, chất liệu 100% PP. Dây thun: Polyester + Spandex. Nẹp: Nhựa hoặc kim loại. Đóng gói: 01 cái/gói, trong túi giấy dùng trong y tế đã tiệt trùng bằng khí EO-Gas hoặc tương đương. Chứng chỉ: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;TCVN 8389-1; EN 14683:2019	Cái	2.500
2	Gen siêu âm	Quy cách: can 5 lít	Can	30
3	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm chứa chất Lithium Heparin Thể tích chứa: 5ml Thân ống Polypropylene, kích thước ≥ 75mm x 12mm Chịu được lực ly tâm ≥ 6000 vòng/phút. Nắp kín, không hở trong quá trình trộn mẫu. Nồng độ Lithium Heparin: > 10 IU/mL máu. Sản xuất tại Việt Nam.	Cái	9.600
4	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm chứa chất K2 EDTA Thể tích chứa: 5ml Thân ống Polypropylene, kích thước ≥ 75mm x 12mm Chịu lực ly tâm ≥ 6000 vòng/phút. Nắp kín, không hở trong quá trình trộn mẫu. Nồng độ K2 EDTA: 1.2 – 2.2 mg/mL máu. Sản xuất tại Việt Nam.	Cái	9.600

TT	Tên hàng hóa mơi bảo giá	<b>Đặc tính kỹ thuật mặt hàng mơi bảo giá</b>	Đơn vị tính	Số lượng
5	Tấm trải	Được làm nguyên liệu màng nylon HD, màu trắng trong. Kích thước 100cm x130cm. Đóng gói: 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt TCVN ISO 13485		500
6	Parapin	Quy cách: Bao 50 kg	kg	75
7	Kim châm cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau.;</li> <li>- Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều.;</li> <li>- Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE</li> </ul>	Cái	40.000
8	Gạc mét 2000	Gạc hút nước 100% cotton. Mỗi bịch 1000m. ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam.	mét	5.000
9	Mũ Phẫu thuật	Vải không dệt, không thấm và dây thun đôi. Tiệt trùng. Kích thước mũ con sâu: Rộng $\geq 2,2$ cm, dài $\geq 20$ cm. ISO 13485	Cái	1000

TT	Tên hàng hóa mời báo giá	Đặc tính kỹ thuật mặt hàng mời báo giá	Đơn vị tính	Số lượng
10	HbsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy: 100% (Khoảng tin cậy 96.2 - 100%); Độ đặc hiệu: 100% (Khoảng tin cậy 97.9 - 100%)</li> <li>- Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng (0.026 ±0.008 µg),</li> <li>keo vàng - IgY gà (0.032 ±0.009 µg)</li> <li>+ Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs (0.44 ±0.088 µg)</li> <li>+ Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (0.48 ± 0.096 µg)</li> </ul> </li> <li>- Thời gian trả kết quả: 20 phút</li> <li>- Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 100 µL;</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: 1 - 30 °C</li> <li>- Không có phản ứng chéo với các mẫu HCV, HAV, CMV, EBV, Parvovirus, HIV, VZV, Syphilis, Rubella, HTLV và HSV.</li> <li>- Kít thử ổn định ít nhất 20 tuần khi để ở nhiệt độ 55 °C</li> <li>- Ngưỡng phát hiện: 2 IU/ml</li> <li>- Thử nghiệm chất gây nhiễu: 17 loại chất có khả năng gây nhiễu (Rheumatoid factor, Bilirubin, Hemoglobin, Triglycerides, Metronidazole, Mefloquine, Quinine, Primaquine, Pyrimethamine, Ritonavir, Tenofovir disoproxil fumarate, Entecavir, Isoniazid (INH), Aspirin, Paracetamol, Biotin, Caffeine) không gây nhiễu cho sản phẩm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>	Test	700

TT	Tên hàng hóa mới báo giá	<b>Đặc tính kỹ thuật mặt hàng mới báo giá</b>	Đơn vị tính	Số lượng
11	SD Bioline Hpylori	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA...) kháng H.Pylori trong mẫu huyết thanh, huyết tương. - Thể tích mẫu sử dụng là 10 µl. - Độ nhạy 95,9%; Độ đặc hiệu 89,6%. - Thành phần chính: Phức hợp vàng: Keo vàng kháng nguyên Helicobacter pylori (1,0±0,2 µg), vạch thử: Kháng nguyên Helicobacter pylori (0,430±0,086 µg), Vạch chứng: Kháng thể đa dòng đề kháng Helicobacter pylori (0,65±0,13 µg) . Dung dịch pha loãng bao gồm: Dung dịch đệm Tris-HCl 50 mM (4 ml), Natri azua (q.s.) - Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C - Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE - Nguồn phát hiện: ở nồng độ pha loãng 320 lần của huyết thanh dương tính với HP	Test	210
12	Ông nghiệm thủy tinh	Kích thước: 1,2x10 cm	Cái	4.000
13	Bông hút nước y tế	Chất liệu: 100% bông xơ thiên nhiên hoặc tương đương, thành phần chính là Cellulose. Tốc độ hút nước ≤ 10 giây. Độ ẩm ≤ 8.0%	kg	30
14	Bom 20ml	Bom tiêm nhựa 20ml. Có kim, có các cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, EN ISO 13485, CE, 02 CFS Châu Âu	cái	4.000
15	Chi nylon 10/0	Chi không tan tổng hợp Nylon số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm	sợi	36
16	Cồn	Hàm lượng Ethanol đạt 70% ; Quy cách: Can 20 lít	lít	100

TT	Tên hàng hóa mời báo giá	Đặc tính kỹ thuật mặt hàng mời báo giá	Đơn vị tính	Số lượng
17	Chỉ vycril số 4/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH-2 Plus bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo &gt; 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 20mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS</p>	sợi	40
18	Cidex	<p>Thành phần ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8. Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi. Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trục khuẩn lao (Mycobacterium bovis). Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy.</p> <p>Quy cách: Can : 3,78L</p>	can	2
<b>Tổng: 18 mặt hàng</b>				



Công ty.....  
Địa chỉ/SĐT: KỶ.....

....., Ngày..... tháng ..... Năm.....

### BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TM-TTYT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ, chúng tôi .... [ghi tên địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Tên thương mại <sup>(3)</sup>	Thông số kỹ thuật <sup>(5)</sup>	Đơn vị tính <sup>(6)</sup>	Quy cách <sup>(7)</sup>	Năm sản xuất <sup>(9)</sup>	Xuất xứ <sup>(10)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(11)</sup>	Đơn giá <sup>(12)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(13)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(14)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(15)</sup> (VND)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Các thông số kỹ thuật sản phẩm báo giá tại mục 1 của bản báo giá đúng với các thông tin trong tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chúng tôi chào giá và phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của bên mời chào giá (tại phụ lục 1).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong bản báo giá.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(16)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

#### **Ghi chú:**

- (1) Mã HH ghi theo mã hàng hoá mời chào giá
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chúng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thương mại của hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tương ứng với chúng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chúng loại thiết bị y tế ghi tại cột "danh mục thiết bị y tế".
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi các thông số kỹ thuật của thiết bị y tế phù hợp với thông số kỹ thuật mời chào giá
- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính, quy cách của thiết bị y tế.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất của thiết bị y tế.
- (9), (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế [đã bao gồm chi phí cho các dịch vụ liên quan (13), thuế, phí, lệ phí (14)] tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (15) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

- (16) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.